

Bản án số: 169/2021/HS-PT

Ngày: 20-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Thị Hà

2/ Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20/04/2021, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 64/2021/TLPT-HS, ngày 22/02/2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 375/2020/HS-ST, ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1954 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Đường TNV, khu phố A, phường LĐ, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: đường TNV, khu phố B, phường LT, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị D; hoàn cảnh gia đình: Có chồng là Lê Trọng H (không đăng ký kết hôn) và 02 con (lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1976 đã chết); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 17/8/2020, chị CLB đến chợ bán cá tại đầu hẻm đường ĐCH, khu phố C, phường TT, TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh và có đề

xe Honda Wave biển số 59X3-237.94 trong hẻm và trên gương chiếu hậu bên trái của xe có treo chiếc giỏ xách bằng nhựa màu đỏ bên trong có chiếc bóp bằng vải màu nâu, trong bóp có số tiền 55.000.000 đồng và vàng gồm 01 sợi dây chuyền vàng có mặt hình phật (trọng lượng 2 chỉ 8 phân), 02 chiếc bông tai vàng (trọng lượng 08 phân). Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị H là người bán nước giải khát, khi mang cà phê cho khách ngang qua hẻm 19 đến trước số nhà 19/3/1 đường ĐCH, khu phố C, phường TT, TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện xe Honda Wave biển số 59X30237.94 trên gương chiếu hậu bên trái xe có treo chiếc giỏ xách bằng nhựa màu đỏ bên trong có chiếc bóp bằng vải không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo H lén lút dùng tay phải lấy chiếc bóp bằng vải màu nâu và kẹp vào trong lưng quần bên phải sau đó đi thẳng về tủ bán nước giải khát của mình cách đó khoảng 50 mét và lấy số tiền 55.000.000 đồng và 01 hộp nhựa màu đỏ (loại hộp đựng nữ trang vàng) từ trong bóp vải màu nâu ra giấu vào ngăn dưới cùng bên trái trong tủ nước giải khát. Sau đó, Bị cáo H đem chiếc bóp vải nâu vứt vào sọt rác cách đó khoảng 100 mét. Đến 08 giờ cùng ngày, chị CLB phát hiện mất chiếc bóp trên, do bận việc gia đình nên đến 03 giờ 30 phút ngày 18/8/2020 mới đến Công an phường TT trình báo sự việc. Cùng ngày, Công an phường TT rà soát camera phát hiện Bị cáo H là người nghi vấn nên mời Bị cáo H về phường làm việc. Bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và đã chỉ chỗ giấu tài sản tại tủ bán cà phê nên công an phường TT đã tiến hành thu giữ vật chứng gồm số tiền 55.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng và mặt dây chuyền hình phật kim loại màu vàng, 02 chiếc bông tai hình bông sao kim loại màu vàng, giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận TĐ xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 1670 ngày 20/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 dây chuyền kim loại vàng 18K, dài 56cm, loại vàng 610 trị giá 8.458.000 đồng, 01 mặt dây chuyền kim loại vàng 18K, loại vàng 610 trị giá 3.284.000 đồng, 02 chiếc bông tai kim loại vàng 18K, loại 610 trị giá 2.053.000 đồng. Tổng cộng 13.795.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 375/2020/HS-ST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân quận TĐ (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/01/2021, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo với xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án hình sự sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Về kháng cáo của bị cáo và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi, trả lại cho bị hại, bị cáo là người cao tuổi đang phải điều trị bệnh theo các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo 02 năm tù.

Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, là người già hiện có sức khỏe yếu, đang bị bệnh nặng cần người chăm sóc. Xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật

hình sự về án treo để bị cáo có điều kiện điều trị bệnh và tự cải tạo vẫn đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm và cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Về các vấn đề khác:

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H về Ủy ban nhân dân phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Về các vấn đề khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND thành phố TĐ; (1)
- PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Tp. TĐ ; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Tp. TĐ ; (1)
- Công an Tp. TĐ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam